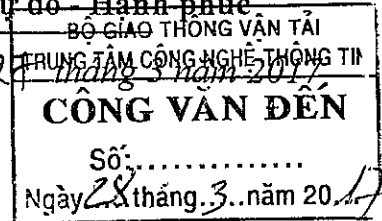


Số: 799 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2017



1/2 Phó Vụ
28/3

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện các Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016, số 06-NQ/TW ngày 01/11/2016 và số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Trung ương Đảng tại Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp ước thương mại tự do thế giới;

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách Nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện các Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016, số 06-

NQ/TW ngày 01/11/2016 và số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Trung ương Đảng tại Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

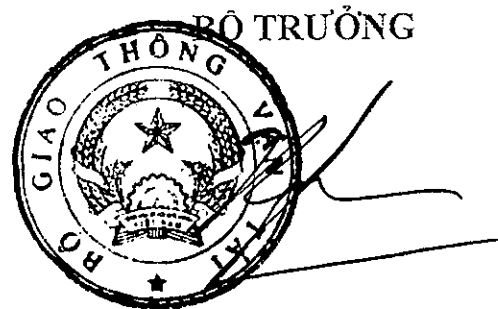
Điều 2. Các cơ quan, đơn vị trong ngành giao thông vận tải có trách nhiệm quán triệt nội dung các Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016, số 06-NQ/TW ngày 01/11/2016 và số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 nêu trên của Trung ương Đảng, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Ban Cán sự Đảng-Bộ GTVT;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- UB ATGT Quốc gia;
- Công đoàn GTVTVN;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu VT, KHĐT (05 bản).



Trương Quang Nghĩa

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

thực hiện các Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016, số 06-NQ/TW ngày 01/11/2016 và số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Trung ương Đảng tại Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (Ban hành kèm theo Quyết định số 799 /QĐ-BGTVT ngày 27/03/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT)

I- NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Tại Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Trung ương Đảng đã thông qua các Nghị quyết quan trọng về: chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách Nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững (Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị); một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế (Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng); thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp ước thương mại tự do thế giới (Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng).

Trên cơ sở quán triệt các Nghị quyết nêu trên của Trung ương Đảng, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Bộ, Bộ Giao thông vận tải ban hành Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016, số 06-NQ/TW ngày 01/11/2016 và số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Trung ương Đảng và giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau đây trong các lĩnh vực công tác của Bộ:

1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và chiến lược, quy hoạch, đề án

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tổ chức thực hiện, tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật. rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới các quy định cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, người dân; định hướng cơ chế giá thị trường đối với các dịch vụ vận tải.

Tiếp tục rà soát các chiến lược, quy hoạch và đề án phát triển của ngành để có điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đáp ứng yêu cầu Nghị quyết số 13-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, định hướng cho đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông; bảo đảm các chiến lược, quy hoạch có tầm nhìn xa hơn, tạo cơ sở vững chắc để đầu tư phát triển hệ thống GTVT đồng bộ, hiệu quả. Nâng cao năng lực dự báo, chất lượng công tác quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch. Tích hợp, lồng ghép các yếu tố của biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường trong quá trình

xây dựng, rà soát, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải.

(Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư và các Vụ, Cục, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ)

2. Công tác quản lý vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải

Tiếp tục triển khai thực hiện tái cơ cấu vận tải toàn ngành, hướng tới phát triển hài hòa, hợp lý các phương thức vận tải, tăng cường kết nối các phương thức nhằm giảm áp lực cho vận tải đường bộ; phát triển vận tải đa phương thức, dịch vụ logistics; đẩy mạnh khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng, giao thông tiếp cận, công tác xã hội hóa bến xe, trạm dừng nghỉ.

Tiếp tục phát triển tuyến vận tải ven biển để đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa sau khi siết chặt kiểm soát tải trọng phương tiện, nhằm giảm thiểu hư hỏng cơ sở hạ tầng đường bộ và giảm ô nhiễm môi trường do khói bụi và ùn tắc giao thông. Nghiên cứu tham mưu đề xuất tuyến vận tải ven biển Việt Nam - Campuchia - Thái Lan.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017 định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Tăng cường tiếp xúc doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải để trao đổi, nắm bắt, tiếp nhận thông tin, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; tăng cường kết nối, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa điều hành vận tải, nâng cao năng lực, chất lượng và giảm chi phí vận tải.

Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Chỉ đạo Nhà nước về du lịch trong công tác kiểm tra việc thực hiện vận tải du lịch tại các đơn vị, địa phương.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện siết chặt quản lý vận tải và duy trì thực hiện kiểm soát tải trọng phương tiện. Chú trọng các giải pháp ngăn chặn vi phạm từ gốc; tăng cường sử dụng dữ liệu thiết bị giám sát hành trình xe ô tô, kiểm soát tải trọng phương tiện từ khâu xếp hàng lên xe; kiểm soát chặt việc thực hiện quy định về kích thước thành, thùng xe, mớn nước phương tiện thủy nội địa...; giám sát, xử phạt nghiêm việc sử dụng phương tiện không bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định; đầu tư, lắp đặt trạm kiểm soát tải trọng cố định tự động gắn với các trạm thu phí BOT trên Quốc lộ 1, đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên và một số tuyến quốc lộ trọng điểm khác. Phối hợp với Ủy ban ATGT Quốc gia, các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị, xã hội, các hiệp hội nghề nghiệp và các cơ quan thông tin đại chúng tích cực tuyên truyền về công tác tăng cường quản lý kinh doanh vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện.

(Vụ Vận tải, Vụ An toàn giao thông và các Vụ: Pháp chế, Tài chính, Môi trường;

Thanh tra Bộ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các tổng công ty, công ty thuộc Bộ, các Sở GTVT).

3. Công tác quản lý đầu tư xây dựng, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông

a) Công tác đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông (KCHTGT)

Tiếp tục thực hiện mục tiêu về phát triển KCHTGT của Nghị quyết số 13-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Chiến lược phát triển GTVT Việt Nam và các quy hoạch, kế hoạch phát triển chuyên ngành GTVT đã được duyệt.

Tập trung nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đẩy mạnh huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển KCHTGT. Tiếp tục rà soát, đề xuất điều chỉnh các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tế, đặc biệt các cơ chế, chính sách thông thoáng để khuyến khích nhà đầu tư tham gia xây dựng KCHTGT. Đẩy mạnh thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư, bảo đảm tính công khai, minh bạch, có cơ chế giám sát, quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư đối với từng dự án. Tập trung nguồn vốn NSNN đầu tư các công trình trọng điểm, có sức lan tỏa lớn và giải quyết các vấn đề phát triển quốc gia, vùng và liên vùng (đường bộ cao tốc Bắc - Nam, cảng hàng không quốc tế Long Thành...). Nâng cao hiệu quả sử dụng các khoản vốn vay, không sử dụng vốn vay cho các dự án đầu tư có hiệu quả kinh tế - xã hội thấp hoặc không rõ ràng; tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài.

Phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tìm kiếm nguồn vốn, giải pháp để tham mưu cho Chính phủ xử lý dứt điểm các khoản nợ đọng do địa phương, doanh nghiệp đã ứng trước vốn thực hiện dự án, thanh toán cho các dự án BT đã đến hạn hoàn trả vốn cho nhà đầu tư.

Triệt để bám sát các chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ có liên quan đến đầu tư xây dựng của ngành GTVT, tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện, tiến độ giải ngân các dự án đã có nguồn vốn, đặc biệt các công trình trọng điểm quốc gia, các dự án quan trọng của ngành; đẩy nhanh đầu tư dứt điểm để đưa vào khai thác các dự án, bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực huy động được.

Khẩn trương triển khai hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch hàng năm ngay sau khi có quyết định giao chính thức của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh công tác giải ngân kế hoạch được giao ngay từ đầu năm kế hoạch, đảm bảo hoàn thành giải ngân kế hoạch hàng năm nhưng không vượt mức kế hoạch được giao. Tiếp tục đẩy mạnh công tác quyết toán dự án hoàn thành.

Nâng cao chất lượng, tiến độ thực hiện công tác thẩm định thiết kế, dự toán các công trình, dự án; đổi mới cách thức thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư theo mức độ hiệu quả kinh tế dự tính của dự án. Tăng cường công tác quản lý đầu thầu, công tác kiểm tra, giám sát, xử lý ngay những vướng mắc liên quan đến tiến độ và chất lượng công trình, xử lý kịp thời những tồn tại về chất lượng, sự cố công trình;

nghiêm khắc xử lý trách nhiệm của những tập thể, cá nhân có liên quan; tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng trong đầu tư xây dựng; chấn chỉnh, nâng cao năng lực của các chủ đầu tư, các tổ chức tư vấn thiết kế, giám sát; kiên quyết không để các nhà thầu có năng lực yếu kém tham gia các dự án của ngành. Tăng cường phối hợp với các địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh công tác GPMB và triển khai thi công; thực hiện tốt công tác quản lý, theo dõi về chất lượng, tiến độ thi công, công tác đảm bảo ATGT, an toàn lao động và vệ sinh môi trường đối với các dự án...

Quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng các công trình, dự án, nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn vốn đầu tư.

b) Công tác quản lý, khai thác, bảo trì KCHTGT

Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác KCHTGT. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về bảo trì KCHTGT, các định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì KCHTGT. Thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung toàn bộ hiện trạng KCHTGT thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ GTVT và các địa phương. Tăng cường quản lý bảo vệ hành lang đường bộ, đường sắt; các tuyến luồng hàng hải, đường thủy nội địa...

Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch bảo trì KCHTGT. Tăng cường ứng dụng khoa học - kỹ thuật, công nghệ, vật liệu mới trong lĩnh vực bảo trì. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, bảo trì KCHTGT theo quy định. Thực hiện tiếp cận mới về quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng theo phương thức hợp đồng PBC (dựa trên kết quả và chất lượng thực hiện).

Tổng kết, đánh giá công tác phân cấp, xã hội hóa xây dựng, khai thác, bảo trì KCHTGT; nhất là nạo vét, duy tu, nâng cấp các tuyến luồng hàng hải, đường thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng NSNN... Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả và khắc phục các hạn chế, bất cập.

Tổ chức rà soát công lệnh tốc độ, công lệnh tải trọng trên các tuyến đường sắt để ban hành công lệnh tốc độ mới phù hợp với trạng thái kết cấu hạ tầng đường sắt, rút ngắn thời gian chạy tàu trên các tuyến. Tiếp tục triển khai các công trình cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng đường sắt (cầu, đường, bãi hàng, mái che, ke ga...) đảm bảo phục vụ hiệu quả cho vận tải. Tiếp tục lắp đặt cản chắn tự động, bán tự động và dàn chắn bán tự động, nâng cấp đường ngang theo hướng thay thế dần các đường ngang cảnh báo bằng biển báo, xóa bỏ lối đi dân sinh.

(Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và các Vụ: Vận tải, Tài chính, Khoa học - Công nghệ; Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư, Cục QLXD và chất lượng CTGT, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Ban QLDA, các Sở GTVT).

4. Công tác sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tổng công ty nhà nước. Xác định cụ thể phạm vi, ngành nghề đầu tư, sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp đã được phê

duyệt, trên cơ sở thực tiễn, tiến hành rà soát, điều chỉnh cho phù hợp, nhằm mục tiêu phát huy vai trò chủ đạo của doanh nghiệp nhà nước (DNNN), đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực Nhà nước không cần nắm giữ, tạo sự hấp dẫn để thu hút được các nguồn lực từ xã hội, phát triển các lĩnh vực trọng yếu, phục vụ phát triển nền kinh tế. Trong đó, đẩy nhanh việc thoái vốn tại các DNNN không cần giữ chi phối hoặc không cần nắm giữ cổ phần; thu hút nhà đầu tư chiến lược có năng lực, giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước xuống mức đủ để thay đổi quản trị doanh nghiệp một cách thực chất; sớm xóa bỏ chức năng đại diện sở hữu của Bộ đối với vốn, tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp; đổi mới quản trị doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc thị trường và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Xây dựng, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định và tổ chức triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu các DNNN, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Bộ giai đoạn 2016-2020 sau khi Đề án “Tái cơ cấu DNNN, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016-2020” được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Tăng cường giám sát, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ việc vay nợ và sử dụng vốn vay của doanh nghiệp, tổng công ty nhà nước, nhất là vay nợ nước ngoài; hạn chế tối đa xin cấp bảo lãnh Chính phủ cho các khoản vay mới.

Tổng hợp các nội dung báo cáo Thủ tướng Chính phủ về chủ trương triển khai, thực hiện cổ phần hóa 17 đơn vị chuyển tiếp từ năm 2016. Phê duyệt phương án và tổ chức thực hiện thoái vốn nhà nước tại 07 công ty cổ phần đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận. Tiếp tục chỉ đạo các Tổng công ty: Đường sắt Việt Nam, Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, miền Nam; Hàng hải Việt Nam, Hàng không Việt Nam, Cửu Long, VEC thoái vốn nhà nước ở các lĩnh vực không thuộc diện Nhà nước phải nắm giữ. Đẩy mạnh công tác giám sát hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Nâng cao vai trò người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước.

(Vụ Quản lý doanh nghiệp và các Vụ: Tài chính, Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Đầu tư, các tổng công ty, công ty thuộc Bộ)

5. Công tác hợp tác quốc tế

Tiếp tục nghiên cứu đàm phán, ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế về GTVT mới, cũng như sửa đổi, bổ sung và cập nhật các điều ước mà Việt Nam là thành viên trên cơ sở mang lại hiệu quả thiết thực cho ngành cũng như đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của đất nước. Thực hiện tích cực và hiệu quả các cam kết quốc tế về GTVT mà Việt Nam đã ký kết, gia nhập.

Tiếp tục tăng cường kết nối GTVT với các nước láng giềng, có quan hệ truyền thống; các đối tác chiến lược và các đối tác quan trọng như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, các nước thành viên ASEAN, các nước Châu Âu nhằm tranh thủ kêu gọi nguồn vốn đầu tư phát triển KCHTGT, chia sẻ kinh nghiệm quản lý và phát triển GTVT.

Đẩy mạnh các hoạt động trong các khuôn khổ hợp tác GTVT đa phương, làm

tốt vai trò thành viên tích cực và có trách nhiệm của Việt Nam trong ASEAN, các cơ chế hợp tác GTVT của Liên hợp quốc, APEC, ASEM, GMS, CLV, CLMV... Làm tốt vai trò Phó Chủ tịch Nhóm công tác GTVT APEC, tổ chức thành công các Hội nghị Nhóm công tác về tạo thuận lợi vận tải ASEAN lần thứ 33 và 34, Hội nghị mạng lưới cảng biển APEC (APSN) lần thứ 10, Hội nghị Phụ nữ trong GTVT APEC, các Hội nghị Quan chức cấp cao và Hội nghị Bộ trưởng GTVT GMS.

Tham gia sâu hơn vào hoạt động của các tổ chức quốc tế như Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO), Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO), Tổ chức Hợp tác đường sắt quốc tế (OSJD)... qua đó nâng cao vai trò và vị thế của GTVT Việt Nam.

Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành đầu mối trong công tác xây dựng phương án đàm phán, ký kết và thực hiện Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương giữa Việt Nam với các nước.

Nghiên cứu tổ chức, tích cực tham gia các diễn đàn xúc tiến đầu tư tại các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao cũng như lãnh đạo Bộ GTVT để xúc tiến, kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực KCHTGT tại Việt Nam. Tiếp tục tăng cường hợp tác với các tổ chức tài chính và các nhà tài trợ như WB, ADB, JICA, KOICA, EDCF, AusAid...

(Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư và các Vụ, Cục, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ)

6. Công tác đào tạo, khoa học, công nghệ và môi trường

a) *Công tác đào tạo:* Tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch, quy hoạch về đào tạo nguồn nhân lực; tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, quản lý nhà nước, tin học cho cán bộ, công chức, viên chức ngành GTVT; tiếp tục nghiên cứu đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức gắn với quy hoạch cán bộ, nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Bộ; đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo và đào tạo theo địa chỉ.

b) Công tác khoa học - công nghệ (KHCN)

Ưu tiên phát triển và chuyển giao KHCN, đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng KHCN hiện đại trong lĩnh vực công nghiệp GTVT theo hướng làm chủ công nghệ chế tạo các sản phẩm, thiết bị phục vụ trực tiếp cho ngành GTVT; chuẩn hóa các tiêu chí có liên quan đến an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các loại hình phương tiện và các trang thiết bị trong ngành GTVT; tích cực triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng KHCN trong quản lý chất lượng xây dựng, khai thác và bảo trì KCHTGT giai đoạn 2013 - 2020”.

Tiếp tục hoàn thiện bộ tiêu chuẩn về cảng biển, ITS và rà soát xây dựng, hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá xây dựng, suất đầu tư trong tất cả các lĩnh vực (trong đó tập trung vào việc xây dựng hệ thống giao thông thông minh, thu phí điện tử...).

c) Công tác môi trường

Tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện Chương trình hành động của Ban Cán sự

đảng Bộ GTVT thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tiếp tục triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển bền vững của Bộ GTVT giai đoạn 2013-2020. Đẩy mạnh thực hiện các Đề án: Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động GTVT, lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô, xe mô tô hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới; các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ môi trường đã được phê duyệt trong các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành GTVT.

Triển khai Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu; Kế hoạch thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam; Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Khung chính sách năm 2016 (bổ sung) và Khung chính sách năm 2017 thuộc Chương trình SP-RCC giai đoạn 2016-2020; Chương trình hành động của Bộ GTVT về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong ngành GTVT giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của Bộ GTVT giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch hành động quốc gia về giảm phát thải CO₂ trong hoạt động hàng không dân dụng Việt Nam giai đoạn 2016-2020.

Kiểm tra, đôn đốc: việc tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường trong đầu tư xây dựng công trình giao thông theo Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; việc tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ GTVT; tiến độ thực hiện các nhiệm vụ môi trường. Thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM và đề cương, dự toán phục vụ công tác bảo vệ môi trường các chiến lược, quy hoạch, dự án đầu tư phát triển... Tổ chức triển khai: 34 nhiệm vụ môi trường, 01 dự án hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2017 và xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2018; Chương trình mục tiêu hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020; dự án “Hỗ trợ tăng cường năng lực và đổi mới thể chế thực hiện tăng trưởng xanh và phát triển bền vững ở Việt Nam”. Xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành GTVT năm 2017 theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các hoạt động hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu.

(Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Khoa học - Công nghệ, Vụ Môi trường và các Vụ, Cục, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ)

7. Công tác tổ chức, cán bộ và cải cách hành chính (CCHC)

Triển khai thực hiện Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT ngay sau khi được Chính phủ ban hành, trong đó trọng tâm là quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. Sắp xếp, kiện toàn một số đơn vị thuộc Bộ cho phù hợp với quy định và nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ đầy đủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Khuyến khích doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia phát triển, cung cấp dịch vụ công; phát triển thị trường

dịch vụ công có sự quản lý, điều tiết phù hợp của Nhà nước.

Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện hạch toán như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, trừ các bệnh viện, trường học; giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập kém hiệu quả; không để cổ phần hóa thành tư nhân hóa và xã hội hóa thành thương mại hóa dịch vụ công.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý cán bộ, xây dựng chế độ công vụ rõ ràng, minh bạch. Kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện quản lý cán bộ theo quy định; rà soát sửa đổi, bổ sung các quy định về công tác tổ chức, cán bộ; tổ chức đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm theo quy định; đôn đốc các cơ quan, đơn vị hoàn thiện cơ cấu công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm; thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

Tiếp tục thực hiện việc kiểm soát TTHC, đơn giản hóa các TTHC nói chung và TTHC nội bộ. Nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin của Bộ. Đẩy mạnh triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử; tập trung nâng cấp, hoàn thiện hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo lộ trình đề ra. Tập trung xây dựng hệ thống thông tin của Bộ tham gia Cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016-2020.

Tiếp tục thực hiện các đề án liên quan đến CCHC, cải cách công vụ, công chức, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ và trong giải quyết các TTHC phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hoàn thành kế hoạch kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin các hệ thống thông tin của Bộ GTVT và triển khai kế hoạch bảo đảm an toàn thông tin của Bộ đến năm 2020.

(Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin và các Vụ, Cục, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ)

8. Công tác thanh tra, kiểm tra; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra trách nhiệm công tác quản lý nhà nước và việc chấp hành chính sách, pháp luật của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT trong các lĩnh vực tài chính, quản lý doanh nghiệp; tuyên dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức; thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; công tác tổ chức, quản lý, thực hiện dự án; việc tuân thủ các quy trình, quy phạm trong thi công để đảm bảo chất lượng công trình, đảm bảo ATGT, an toàn lao động và vệ sinh môi trường khi thi công công trình giao thông. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; trong đó, tập trung vào các lĩnh vực ảnh hưởng lớn đến công tác đảm bảo ATGT, bảo vệ KCHTGT.

Thực hiện đúng trình tự, thủ tục các cuộc thanh tra theo quy định pháp luật về thanh tra; chú trọng thẩm định báo cáo kết quả thanh tra, dự thảo kết luận thanh tra; nâng cao chất lượng các kết luận thanh tra, kiểm tra, đảm bảo các nội dung kết luận chính xác, khách quan, rõ trách nhiệm, yêu cầu xử lý cụ thể, rõ chủ thể, rõ nội dung phải thực hiện; kịp thời phát hiện, kiến nghị các cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn

phát triển. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, nhất là các kết luận có liên quan tới xử lý kinh tế.

Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo với tinh thần giải quyết dứt điểm, không để tồn đọng đơn thư, vụ việc. Tăng cường công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng; phát hiện và xử lý triệt để vi phạm (nếu có).

Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và phổ biến pháp luật; nâng cao trình độ, ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ thanh tra GTVT. Quyết liệt chỉ đạo và triển khai thực hiện Đề án Phòng, chống tham nhũng trong phạm vi toàn ngành, công khai minh bạch các thông tin có liên quan đến hoạt động thanh tra.

Tiếp tục nghiên cứu kiến nghị, đề xuất xây dựng và sửa đổi, bổ sung pháp luật về GTVT phát hiện còn bất cập qua công tác thanh tra, kiểm tra; tiếp tục nghiên cứu xây dựng hoàn thiện hệ thống quy định nội bộ, CCHC của Thanh tra Bộ.

Tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Tăng cường xây dựng lực lượng thanh tra viên, công chức Thanh tra Bộ vừa hồng, vừa chuyên đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc. Nghiên cứu, kịp thời đề xuất bổ sung, sửa đổi quy định về thẩm quyền, chế độ, chính sách của lực lượng thanh tra chuyên ngành GTVT nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, phòng, chống tiêu cực trong thực thi công vụ.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải thực hiện tốt công tác dân vận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại đơn vị mình.

Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công. Triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước. Xác định rõ trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách nhà nước. Thực hiện thu chi trong phạm vi dự toán. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra việc chấp hành chế độ quy định của Nhà nước trong công tác quản lý tài chính của các đơn vị nhằm phát hiện và uốn nắn kịp thời các sai sót, đồng thời có chỉ đạo hướng dẫn để các đơn vị thực hiện đúng quy định của Nhà nước. Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ xác định các chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể trong từng lĩnh vực.

Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

Quản triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Thực hiện tiết kiệm triệt để trong mọi hoạt động, tiết giảm chi tiêu công.

(Thanh tra Bộ, các Vụ: Tài chính, Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Đầu tư; Cục QLXD và chất lượng CTGT và các Vụ, Cục, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ)

9. Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (TTATGT), giảm ùn tắc giao thông; công tác phòng, chống thiên tai (PCTT) và tìm kiếm cứu nạn (TKCN)

a) Công tác bảo đảm TTATGT, giảm ùn tắc giao thông

Phối hợp với các lực lượng của Bộ Công an và các địa phương tăng cường điều tiết, bảo đảm TTATGT; nhất là trong các dịp lễ, tết, các sự kiện lớn của đất nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong công tác bảo đảm TTATGT. Tập trung, tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn hàng không; tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn hàng hải và ATGT đường thủy nội địa. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương nhất là các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, triển khai các giải pháp đồng bộ để kéo giảm ùn tắc giao thông.

Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT, trong đó chú trọng xây dựng văn hóa giao thông, ATGT cho trẻ em, ATGT tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; phối hợp với Ủy ban Kinh tế xã hội Châu Á - Thái Bình Dương của Liên hợp quốc (UNESCAP), Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tổ chức các hội nghị tập huấn nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác bảo đảm TTATGT. Đẩy mạnh tuyên truyền các quy định của Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; phối hợp với các cơ quan truyền thông, chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo đảm TTATGT.

Tiếp tục đôn đốc, theo dõi và tham mưu kịp thời, triển khai có hiệu quả công tác kiểm soát tải trọng xe; trong đó, tập trung triển khai xây dựng các Trạm kiểm soát tải trọng xe cố định trên hệ thống đường bộ giai đoạn đến năm 2020 theo Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1885/QĐ-TTg ngày 30/9/2016. Chú trọng các giải pháp ngăn chặn vi phạm từ gốc; tăng cường sử dụng dữ liệu thiết bị giám sát hành trình xe ô tô, kiểm soát tải trọng phương tiện từ khâu xếp hàng lên xe; kiểm soát chặt việc thực hiện quy định về kích thước thành, thùng xe; giám sát, xử phạt nghiêm việc sử dụng phương tiện không bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định. Phối hợp với Ủy ban ATGT Quốc gia, các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị, xã hội, các hiệp hội nghề nghiệp và các cơ quan thông tin đại chúng tích cực tuyên truyền về công tác quản lý kinh doanh vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện.

Tiếp tục thực hiện thẩm định ATGT giai đoạn trước khi nghiệm thu đưa công trình vào khai thác và ngay từ giai đoạn thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế bản vẽ thi công); triển khai rà soát, kịp thời xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn TNGT; triển khai kiểm tra các dự án, tuyến đường có bất cập về hệ thống ATGT để kịp thời xử lý.

b) Công tác PCTT&TKCN

Tiếp tục tổ chức và đôn đốc triển khai chiến lược Quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020.

Triển khai thực hiện Công ước quốc tế về tìm kiếm cứu nạn hàng hải năm

1979 (Công ước SAR 79), tăng cường công tác hợp tác TKCN với các nước trong khu vực, tiến tới trao đổi, đàm phán để phân định vùng trách nhiệm TKCN trên biển của Việt Nam.

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các đối tượng có liên quan đến hoạt động trên biển về PCTT&TKCN theo Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 03/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Kịp thời giao Kế hoạch sản xuất vật tư dự phòng phục vụ công tác PCTT; chú trọng công tác chuẩn bị đầy đủ vật tư dự phòng, chuẩn bị tốt phương án phân luồng, đảm bảo giao thông cho các tuyến quốc lộ, quốc lộ ùy thác khi có các tình huống xảy ra.

Tham mưu cho Trưởng ban Chỉ huy, cho Lãnh đạo Bộ huy động phương tiện, máy móc và nhân lực của các đơn vị quản lý, bảo trì luồng, tuyến tham gia thực hiện nhiệm vụ thường trực chống va trôi, va đập các cầu và điều tiết, không chế đảm bảo giao thông tại các vị trí trọng yếu trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia trong mùa mưa, lũ nhằm đảm bảo giao thông luôn thông suốt trên các tuyến đường bộ, đường sắt; Kịp thời giao nhiệm vụ xây dựng, lắp đặt phao neo, trụ neo cho tàu thuyền neo đậu trong mùa mưa bão.

(Vụ An toàn giao thông, Vụ Vận tải, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục QLXD & chất lượng CTGT, các Cục quản lý chuyên ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Sở GTVT)

II- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Theo chức năng, nhiệm vụ và các công việc được giao trong Chương trình hành động này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị mình, tổ chức thực hiện nghiêm túc và báo cáo đánh giá kết quả thực hiện gửi về Bộ trước ngày 22 hàng tháng (qua Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Đầu tư).

2. Các Thứ trưởng chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tăng cường phối hợp triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Chương trình hành động; nêu cao ý thức trách nhiệm, tổ chức và cá nhân trong việc triển khai thực hiện. Thường xuyên rà soát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình hành động đã đề ra; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất với Lãnh đạo Bộ các giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.

